

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 74/2019/QĐST\_HNGĐ

Phước Long, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa: Nguyên đơn: Chị Ngô Thị U N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Bị đơn: Anh Từ K T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị U N và anh Từ K T.**

**II/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị U N và anh Từ K T thống nhất thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Từ K Đ sinh ngày 25/10/2006, Từ K Th sinh ngày 25/6/2007 và Từ K.Th sinh ngày 15/3/2014 cho chị U N tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, anh Từ K T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị U N không có yêu cầu. Anh Từ K T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị U N và Anh Từ K T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành chị U N tự nguyện nộp số tiền 150.000đ. Chị U N đã nộp tạm ứng số tiền 900.000đ lai thu tiền số 0013870 ngày 27/02/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, được đối trừ chị U N được hoàn lại số tiền 750.000đ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**III/.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THA huyện Phước Long;
- UBND thị trấn Phước Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Huỳnh Tố Hiền**